

Giáo dục Đại học Cộng hòa Pháp

Cơ cấu hệ thống giáo dục đại học ở Pháp

Tuyển sinh đại học ở Pháp

Các loại cơ sở giáo dục đại học ở Pháp

Chu kỳ Giáo dục Đại học ở Pháp

Các loại cơ sở giáo dục đại học

Hệ thống giáo dục đại học của Pháp được đặc trưng bởi sự tồn tại của một số loại hình cơ sở. Bao gồm: các trường đại học; cơ sở giáo dục công lập lớn - (các cơ quan công lập lớn); grandes écoles (các trường lớn); các tổ chức hành chính công; các trường cao đẳng tự thực hoặc trường đào tạo.

Trường đại học

Các trường đại học là các tổ chức khoa học, văn hoá và cơ sở chuyên nghiệp công lập (E.P.C.S.C.P.) theo định nghĩa của luật Savary năm 1984. Được tổ chức từ năm 1984 cho các đơn vị đào tạo và nghiên cứu (UFR), các tổ chức này còn bao gồm các tổ chức nội bộ và các trường đào tạo về kỹ thuật ngắn hạn: đó là các viện đại học công nghệ (IUT - các viện đại học công nghệ) cung cấp các chương trình giáo dục đại học ngắn hạn và các trường đại học chuyên nghiệp. IUP - các viện đại học chuyên nghiệp) trao bằng tốt nghiệp kỹ thuật. Các viện đào tạo giáo viên tiểu học trước đây đã được lồng ghép vào các trường đại học theo Luật Định hướng và Lập kế hoạch cho Tương lai của Trường học vào ngày 23 tháng 4 năm 2005. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm

2008, IUFMs được điều chỉnh bởi các quy định của điều L. 713-9 và, để áp dụng các điều khoản này, được đồng hóa với các trường được tích hợp vào các trường đại học (điều L 721 của Bộ luật Giáo dục). Như trước đây, IUFM nhận học sinh được đào tạo để trở thành giáo viên, giảng viên thực tập của cả hai bằng cấp giảng dạy cũng như các cố vấn giáo dục chính của học viên. Họ cũng tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ của mình trong khuôn khổ giáo dục thường xuyên. Tuy nhiên, việc đào tạo mà họ đưa ra đã được xác định lại bằng các đặc điểm của đào tạo tiểu học (luật ngày 19 tháng 12 năm 2006) và thông tư hướng dẫn thực hiện. 2007-45 ngày 23 tháng 2 năm 2007.

Các cơ sở giáo dục đại học công lập lớn

"Cơ sở giáo dục lớn" là tổ chức giáo dục đại học Thừa nhận chủ yếu trên cơ sở của một kỳ thi tuyển sinh được thực hiện bởi sinh viên trong "lớp học chuẩn bị cho trường lớn" (CPGE -các lớp trả trước cho nhập học vào Trường lớn). Chúng được điều chỉnh bởi các điều khoản của chương VII của Bộ luật Giáo dục và các nghị định theo luật định của họ. Sự sụp đổ Sau thuộc thể loại này: Collège de France, Nhạc viện quốc gia des Arts et Métiers (CNAM), Trung học Nghệ thuật và Nhà sản xuất (ECAM), Ecole des Hautes Etudes en Sciences Sociales (EHESS), Trường Quốc gia Charters (ENC) học quốc gia về nghệ thuật và ngành nghề (ENSAM), Polytechnic Institute of Bordeaux (IPB), trường học quốc gia về khoa học và thư viện (ENSSIB), Ecole Pratique des Hautes Etudes (EPHE), Viện nghiên cứu chính sách thông tin de Paris (IEP), Institut de physique du thế giới de Paris (IPG), Đài thiên văn Paris, Viện

ngôn ngữ phương Đông và văn minh (INALCO), Bảo tàng quốc gia về lịch sử tự nhiên (MNHN), Palace khám phá, Viện Quốc gia lịch sử nghệ thuật (INHA), Đại học khoa học và công nghệ của các tổ chức và quyết định của Paris-Dauphine, học sức khỏe cộng đồng (EHESP), Viện Bách khoa Grenoble.

"Các trường lớn" (trường ưu tú)

"Các trường lớn" là một tiêu đề đó bao gồm các trường cao đẳng kỹ thuật, "các trường đại sư phạm" (ENS), các trường kinh doanh và các trường cao đẳng bác sĩ thú y. Những trường đang rất caractérisé bởi admissions policy chọn lọc và mức độ cao của đào tạo và bằng cấp phân phối (5 năm của giáo dục đại học).

Nghiên cứu và Giáo dục Đại học (PRES - trung tâm nghiên cứu giáo dục đại học)

Kể từ khi thành lập các trung tâm nghiên cứu và các trung tâm giáo dục đại học (PRES - trung tâm nghiên cứu giáo dục đại học). Mục đích của họ là tạo ra một động lực entre les loại khác nhau của tổ chức (các trường đại học, cao đẳng, tổ chức nghiên cứu) và cung cấp một hệ thống nghiên cứu và đào tạo phù hợp hơn và dễ đọc.

Sự phát triển của PRES được hậu thuẫn bởi sự tự chủ hiệu quả của các trường đại học. Hai quy trình này hiện đang tái xác định bản đồ các trường đại học ở Pháp.

Các cơ sở hành chính công (EPA)

Các tổ chức này rất đa dạng và được đặt dưới sự bảo trợ của các bộ khác nhau. Sự sụp đổ sau đây thuộc thể loại này:

- Cơ sở giáo dục công lập địa phương (EPLF - cơ sở giáo dục công lập địa phương) có các lớp học chuẩn bị vào trường lớn (CPGE - lớp trả trước cho nhập học vào các trường lớn) hoặc bộ phận kỹ thuật cao (STS - tổ chức dạy nghề nâng cao);
- Khoa học "Trường lớn" được giám sát bởi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục đại học quân sự báo cáo cho Bộ Quốc phòng và bao gồm các học viện quân đội, hải quân và không quân (trường bách khoa, trường đặc biệt của Saint-Cyr, trường hải quân, trường không khí) Salon-de Provence);
- Trường Quản trị Quốc gia (ENA) do Thủ tướng Chính phủ trực tiếp giám sát;
- Các cơ sở giáo dục đại học nông nghiệp báo cáo cho Sở Nông nghiệp, bao gồm các trường cao đẳng thú y quốc gia;
- Các cơ sở giáo dục đại học nghệ thuật (các trường cao đẳng nghệ thuật, các trường cao đẳng quốc gia, trường mỹ thuật quốc gia, trường mỹ thuật quốc gia, trường đại học Heritage, ...), giám sát bởi Sở Văn hoá;
- Trường Kiến trúc Quốc gia (Cao đẳng Kiến trúc Quốc gia), được Bộ Văn hoá giám sát;
- Các trường kỹ thuật cao cấp quốc gia và các trường kỹ thuật quốc gia (ENI Metz, Tarbes, Bourges, vv);
- Viện Quản trị Kinh doanh (IAE) của Paris, có liên quan đến đào tạo đại học và thực tiễn kinh doanh;

- Viện Nghiên cứu Cao học về Khoa học và Công nghệ (I.H.E.S.T. - Viện Khoa học và Công nghệ). Được tạo ra bởi nghị định số 2007-634 của 27 tháng 4 năm 2007, "nhiệm vụ của nó là đào tạo, khuếch tán văn hoá khoa học trong xã hội và tranh luận công khai về tiến bộ khoa học và công nghệ và tác động của nó đối với xã hội". I.H.E.S.T. được đặt dưới sự bảo trợ của Sở Giáo dục và Giáo dục Đại học và Nghiên cứu.

EPA có thể liên kết với một EPCSCP, theo quyết định, theo yêu cầu của họ, sau khi được Hội đồng Nghiên cứu Giáo dục và Đào tạo Quốc gia (CNESER) phê duyệt. Nếu được liên kết, các tổ chức này vẫn duy trì tư cách pháp lý và quyền tự chủ về tài chính (Điều L.719-10 của Bộ luật Giáo dục).

Các trường và cơ sở giáo dục đại học tư thục

Có hai loại hình tổ chức:

- Các cơ sở giáo dục đại học tư thục miễn phí, trong đó có 13 trường (5 trong số đó là Học viện Công giáo) theo luật 12 tháng 7 năm 1875 về tự do giáo dục đại học, cung cấp giáo dục đại học;

- Các cơ sở giáo dục đại học tư thục và lãnh sự trong đó có 134 trường (trong đó có 44 trường kỹ thuật tư thục và 90 trường kinh doanh và quản lý doanh nghiệp tư nhân và quản lý). Các khóa đào tạo được cung cấp bởi các tổ chức này, do Nhà nước công nhận, được Bộ Giáo dục Cao cấp phê duyệt hoặc giám sát. Các trường cao đẳng

kỹ thuật được ủy quyền ban hành văn bằng kỹ sư và các trường kinh doanh và quản lý được ủy quyền cấp bằng tốt nghiệp.

- Một số cơ sở giáo dục đại học kỹ thuật tự thực cũng có thể được Nhà nước công nhận để chuẩn bị cho việc đào tạo chuẩn bị vượt qua Bằng kỹ thuật viên cao cấp (Bằng Kỹ thuật viên Cao cấp - BTS). Trong bối cảnh này, chỉ việc đào tạo được công nhận chứ không phải cơ sở.

Các Chương trình Chu kỳ đầu tiên

Các chương trình học đầu tiên được trình bày bởi: Cử nhân (khóa học 3 năm) và khóa học ngắn hạn (2 năm học), tương ứng với cấp độ chu kỳ đầu tiên, chủ yếu là các ngành công nghiệp, dịch vụ và paramedical.

Cử nhân

Các ngành học

Bằng Cử nhân trong hệ thống LMD thay thế cho kỳ học đầu tiên của trường đại học trước khi đưa ra một "diplôme d'études universitaires générales" (DEUG) được chuẩn bị trong hai năm và theo sau là "Bằng Cử nhân" được chuẩn bị trong một năm. Các nghiên cứu đại học dẫn đến "Bằng Cử nhân" (LMD) được cấu trúc thành 6 học kỳ (3 năm đại học). Họ được tổ chức thành các lĩnh vực, dưới hình thức các khóa học ban đầu chuẩn và tiếp tục. Các khóa học này dẫn đến việc trao "bằng đại học" khác nhau để xác nhận mức độ đã được kiểm chứng bằng cách lấy 180 tín chỉ của châu Âu. Họ cho phép cấp, ở trình độ trung cấp, các loại văn bằng quốc gia khác nhau xác nhận

mức tương ứng với 120 tín chỉ của châu Âu. Các khóa học đặc biệt theo đuổi các mục tiêu được xác định cho các trường đại học ngoại thương (DEUG), "Cử nhân" đa ngành, giấy phép hành chính công, diplôme universitaire de technologie (DUT - bằng tốt nghiệp công nghệ của trường đại học); bằng tốt nghiệp đại học và kỹ thuật (DEUST - bằng tốt nghiệp đại học và kỹ thuật) và văn bằng hướng dẫn viên quốc gia.

Các trường đại học cũng có thể tổ chức các khóa học nhằm mục tiêu các mục tiêu mới, hoặc là về mặt "Cử nhân" hoặc trình độ trung cấp. Một trong những mục tiêu của chính sách của Bộ trưởng là giảm tỷ lệ trượt "đại học". Để làm được điều này, kế hoạch định kỳ hàng năm về "Cử nhân" (cho giai đoạn 2008-2012) đã được đưa ra vào năm 2007. Nó bao gồm các khoản đầu tư đáng kể để đạt được ba mục tiêu chính:

- Học "Cử nhân" văn bằng quốc gia, cả theo định hướng nghề nghiệp và để học tập lên cao hơn;
- Giảm mạnh tỷ lệ trượt trong năm đầu tiên của chương trình "Cử nhân";
- Đóng góp để đạt được mục tiêu nhằm đảm bảo rằng 50% dân số trong độ tuổi được học cao hơn.

Kế hoạch này đã cho phép các trường đại học thúc đẩy đội ngũ giảng dạy của họ hành động chống lại sự thất bại, đảm bảo theo dõi cá nhân và theo dõi các phương pháp giảng dạy sáng tạo. Việc thẩm định các biện pháp thực hiện được tính đến trong việc soạn thảo các hợp đồng 5 năm giữa Nhà nước với các tổ chức.

Tại Pháp, cũng có "Bằng cử nhân" chuyên nghiệp (bằng cử nhân nghề nghiệp), có được sau 3 năm học kỹ thuật cao. Khóa học "Cử nhân" chuyên nghiệp thực sự dài một năm vì nó hoàn thành khóa học 2 năm trở lên sau khi có bằng DUT hay BTS. Vì lý do này, "Cử nhân nghề nghiệp" được phân loại trong "các chu kỳ giáo dục ngắn hạn".

Yêu cầu nhập học

Để đăng ký học tại trường đại học, cần phải có chương trình học tú tài của Pháp, bằng cấp hoặc bằng cấp tương đương: những người đại diện cho các trường đại học diplôme d'accès aux audits (DAEU - chứng chỉ khai giảng vào đại học) hoặc các cơ sở pháp lý có thể tiếp cận được giáo dục mà không có baccalauréat. Được trao tặng bởi các trường đại học được ủy quyền cho mục đích đó, DAEU nhằm vào những người nộp đơn đã gián đoạn các nghiên cứu ban đầu của họ trong ít nhất hai năm. Đây là một phương tiện chính để khuyến khích trở lại học tập cho sinh viên, vì bất cứ lý do nào, đã bỏ học quá sớm. Bằng tốt nghiệp được cấp sau một năm đào tạo và sau khi vượt qua được bài kiểm tra viết và miệng để đánh giá kiến thức và văn hoá nói chung và các phương pháp và bí quyết của ứng viên theo yêu cầu của giáo dục đại học tiếp tục. Các trường đại học diplôme d'accès aux études (DAEU - bằng tốt nghiệp mở cửa cho giáo dục đại học) cung cấp cùng một quyền lợi như những người gắn bó với baccalauréat.

Phù hợp với các mục tiêu được đặt ra như là một phần của động lực "Espoir Banlieues", Bộ Giáo dục và Đào tạo cao cấp hoạt động nhằm tăng số sinh viên theo học và đạt được trình độ của DAEU, đặc biệt là những người trẻ tuổi từ các khu vực bị tước đoạt. Các học giả có tỷ lệ thành công thấp nhất là mục tiêu của hành động được tiến hành từ năm 2008. Một nỗ lực đặc biệt tập trung vào các trường đại học, trong các học viện này, chuẩn bị học sinh cho DAEU để họ có thể:

- Thông tin tốt hơn cho sinh viên tiềm năng của khoá đào tạo này thông qua truyền thông thích hợp;
- Củng cố khuôn khổ giảng dạy;
- Phát triển học tập từ xa.

Các "capacité en droit" là một khóa học ngắn hạn (2 năm) do các cơ quan luật quy định và chuẩn bị cho học sinh mà không có baccalauréat cho các ngành luật và hành chính. Trong một số điều kiện, nó mở ra khả năng tiếp cận giáo dục đại học lâu dài. Truy cập vào các "capacité en droit" đào tạo có thể truy cập mà không có điều kiện từ năm 17. "Capacité en droit" được coi là tương đương với baccalauréat. Tuy nhiên, việc tiếp cận với các trường đại học công nghệ (IUT - instituts universitaires de technologie) là lựa chọn dựa trên hồ sơ và phỏng vấn của chủ sở hữu baccalauréat.

Việc tiếp cận các cấp đào tạo sau baccalauréat do cơ quan có giám sát bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo Cao đẳng - cho dù là một trường đại học, viện nghiên cứu hay trường công - cũng có thể được ủy quyền sau khi xác nhận kinh nghiệm đã có. Người

có văn bằng hoặc văn bằng nước ngoài có thể nộp đơn xin xác nhận. Chủ tịch của trường đại học hoặc người đứng đầu tổ chức quyết định về việc xác nhận sau khi có khuyến cáo của ủy ban giảng dạy.

Chương trình giáo dục

Luật ngày 23 tháng 04 năm 2002 về giáo dục đại học dẫn đến việc đào tạo "bằng cấp cử nhân" thành sáu học kỳ và tổ chức thành các lĩnh vực dưới dạng các khoá học ban đầu chuẩn và tiếp tục đào tạo. Các khóa học nhằm mục tiêu các mục tiêu được xác định cho các văn bằng sau: DEUG và "giấy phép" được điều chỉnh bởi lệnh ngày 9 tháng 4 năm 1997, "các giấy phép" đa ngành theo lệnh của ngày 7 tháng 6 năm 1994, "giấy phép" quản lý hành chính theo lệnh của ngày 11 tháng 4 năm 1985, DUT được điều chỉnh bởi lệnh của ngày 20 tháng 4 năm 1994, DEUST được điều chỉnh bởi lệnh của ngày 16 tháng 7 năm 1984 (định đề biến mất), "giấy phép" chuyên nghiệp theo lệnh của ngày 17 tháng 11 năm 1999, bằng cấp thông dịch hướng dẫn quốc gia được điều chỉnh bởi lệnh 13 Tháng 10 năm 1995.

Việc đào tạo kết hợp lý thuyết, phương pháp, giảng dạy thực tế và áp dụng, với mức độ khác nhau tùy thuộc vào các khóa học. Tùy thuộc vào mục tiêu đào tạo, đồng thời đảm bảo sinh viên có được văn hoá nói chung, nó có thể bao gồm các yếu tố về chuyên nghiệp hoá, chuyên nghiệp hóa, các dự án cá nhân hoặc tập thể và một hoặc nhiều vị trí làm việc. Luật pháp ngày 31 tháng 3 năm 2006 về cơ hội công bằng bao gồm thỏa thuận chấm dứt hoạt động bắt buộc, hạn chế thời gian làm việc ngoài các

khóa học đến 6 tháng và mức thù lao bắt buộc cho các khóa học kéo dài hơn hai tháng liên tiếp. Ký kết ngày 26 tháng 4 năm 2006, "Điều lệ về vị trí sinh viên trong các công ty" làm rõ vai trò của cơ sở giáo dục đại học, công ty chủ quản và sinh viên phải đưa kiến thức của mình vào thực tiễn. Điều lệ xếp lớp cũng cung cấp ba bảo đảm mới nhằm đảm bảo vị trí làm việc: tư vấn theo luật định của giáo viên và thành viên của công ty; một hiệp định tiêu chuẩn ràng buộc ba bên ký kết: giáo viên, thành viên của công ty và sinh viên; việc giới thiệu phương pháp đánh giá và theo dõi.

Căn cứ vào các nguyên tắc của điều lệ xếp lớp, mỗi cơ sở giảng dạy, trong khuôn khổ chính sách đào tạo của nó, xây dựng chính sách về vị trí sẽ được đánh giá như một phần của hợp đồng ràng buộc Nhà nước và tổ chức.

Chương trình giảng dạy bao gồm giảng dạy các phương pháp làm việc của trường đại học và tài nguyên tài liệu. Các khóa học được tổ chức như các đơn vị giảng dạy bắt buộc được chọn một cách tự do bởi học sinh và các đơn vị giảng dạy tùy chọn nếu có. Đào tạo bao gồm các ngôn ngữ hiện đại thích hợp và sử dụng các công cụ CNTT. Giấy chứng nhận của Văn phòng Giáo dục Đại học CLES được thành lập bởi lệnh ngày 22 tháng 5 năm 2000 là giấy chứng nhận được Bộ Giáo dục và được chứng nhận bởi Khuôn khổ Tham chiếu Châu Âu chung cho Ngôn ngữ (CECRL). Nó đánh giá kỹ năng giao tiếp vận động của học sinh bằng nhiều ngôn ngữ. CLES là một hệ thống chứng nhận hoàn chỉnh vì nó trực tiếp đánh giá 5 năng lực:

- thi vấn đáp;

- đọc hiểu văn bản;
- dự thảo văn bản;
- thi vấn đáp và giao tiếp.

Hiện bằng 9 ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Ý, tiếng Ả Rập, tiếng Ba Lan, tiếng Hy Lạp và Nga hiện đại. Khung ngoại ngữ châu Âu được làm giàu dần theo ngôn ngữ mới.

CLES nhắm đến sinh viên trong quá trình đào tạo ban đầu: tất cả sinh viên theo học bất kỳ loại hình cơ sở giáo dục đại học nào, bất kể năm của họ, miễn là họ không phải là chuyên gia về ngôn ngữ chứng nhận CLES mà họ muốn. Ví dụ: sinh viên tiếng Anh không thể học Anh ngữ CLES (không phân biệt mức CLES) nhưng có thể học tiếng Tây Ban Nha để chứng nhận kỹ năng của mình bằng ngôn ngữ này mà không phải là ngôn ngữ chuyên môn của mình.

Học viên trên thực tế có thể lấy bất kỳ trình độ nào của CLES vào bất cứ lúc nào trong sự nghiệp đại học của họ.

Hơn nữa, Thông tư ngày 30 tháng 4 năm 2002 đã đưa ra giấy chứng nhận CNTT và internet để cung cấp cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để tiếp tục học đại học và đánh giá kỹ năng của họ theo sự phát triển của công nghệ. Tất cả các trường đại học đều đã thiết lập trình độ C2i® 1. Với vai trò ngày càng quan trọng của công nghệ thông tin và truyền thông trong xã hội, các quy định của Thông tư số. 2008-122 ngày 4 tháng 8 năm 2008 quy định cụ thể các tổ chức được phê duyệt, các nhóm đối

tượng liên quan, đào tạo chuẩn bị cho sinh viên theo học tại một cơ sở giáo dục, điều kiện chứng nhận, các quy định tạm thời và tạm thời.

Theo các quy định này, việc chuẩn bị cho việc chứng nhận nên bắt đầu trong năm đầu tiên của chu kỳ "giấy phép" (bachelor degree), đặc biệt trong giai đoạn đầu của học kỳ đầu tiên và được lồng ghép vào mô hình LMD của các tổ chức.

Hơn nữa, các kỹ năng nhằm mục tiêu theo cấp độ C2i® 1 được phát triển trong kho chứa 44 kỹ năng chia thành 9 lĩnh vực: ví dụ:

- Năng khiếu chung và xuyên biên:

- Có các tính năng mở rộng của công nghệ thông tin và truyền thông;
- tích hợp các khía cạnh đạo đức và tôn trọng đạo đức;

- Cách thực hành:

- Thích hợp môi trường làm việc;
- Tìm kiếm thông tin;
- Lưu, bảo mật, lưu trữ dữ liệu cục bộ hoặc trong mạng hoặc sử dụng hệ thống

không dây;

- Sản xuất tài liệu được thiết kế để in;
- Hiện tại làm việc trực tiếp và trực tiếp;
- Trao đổi và giao tiếp ở một khoảng cách;
- Tiến hành các dự án ở chế độ hợp tác ở xa.

Những kỹ năng này sẽ được thu được thông qua các hoạt động giảng dạy liên quan đến một hoặc nhiều hoặc xuyên qua các nguyên tắc khác nhau. Mục đích là để vượt qua mức trước khi kết thúc chu kỳ "Cử nhân" (văn bằng cử nhân).

Phương pháp giảng dạy

Đối với chương trình giảng dạy, mỗi tổ chức có trách nhiệm tổ chức giảng dạy của mình. Đối với giảng dạy đại học, vẫn có các quy định của quốc gia quy định chung về tổ chức giảng dạy. Đào tạo chủ yếu được phân phát theo hình thức bài giảng, hướng dẫn và công việc thực tế mà trường đại học phải cân đối theo mục đích của mỗi khóa học.

Tiến bộ của sinh viên

Để đảm bảo sự giảng dạy nhất quán, các trường đại học xác định các quy tắc tiến bộ trong khuôn khổ của các khóa học mà họ tổ chức, đặc biệt là các điều kiện để sinh viên có thể nhận các đơn vị giảng dạy khác nhau (UE) đề xuất. Tổ chức này cho phép định hướng lại bằng cách thiết lập gateways.

Các nghiên cứu có thể bắt đầu với một học kỳ hướng dẫn. Nó cho phép sinh viên khám phá ra trường đại học và chủ đề được lựa chọn, nhưng cũng kiểm tra sự liên quan của sự lựa chọn của họ và, nếu cần thiết, thay đổi hướng sớm để không mất một năm. Quyết định tiếp tục học tập hoặc thay đổi hướng đi sau khi kết thúc học kỳ đầu tiên bắt đầu với sinh viên. Trong học kỳ thứ hai, sinh viên có thể chọn:

- Tiếp tục với "Bằng Cử nhân";

- Tiếp tục với "Bằng Cử nhân" khác;
- Yêu cầu thay đổi khóa học: STS, IUT, v.v.

Ở các trường đại học, giảng dạy được tổ chức dưới hình thức các đơn vị giảng dạy (UE) được bổ sung. Các học sinh được mua lại một cách dứt khoát và có thể được bổ sung vào điều kiện của học sinh đạt được điểm trung bình. Việc mua lại các nền kinh tế và văn bằng được tổ chức theo nguyên tắc xây dựng và bồi thường cho các đơn vị trong khuôn khổ của hệ thống tín dụng châu Âu. Việc mua lại EU tự động dẫn đến việc mua lại các khoản tín dụng châu Âu tương ứng (ECTS).

Đánh giá sinh viên

Văn bằng được thông qua thông qua các bài kiểm tra bằng văn bản và miệng về nội dung các đơn vị giảng dạy (UE) tạo nên mỗi chu kỳ. Đánh giá năng khiếu và kiến thức được định nghĩa theo đúng các quy định của luật năm 1984 của chủ tịch của trường đại học hoặc người đứng đầu sau khi có ý kiến của Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng (CEVU). Tất cả học sinh đều tham dự hai kỳ thi, cách nhau hai tháng, thường là vào tháng 6 và tháng 9.

Trong các trường đại học không phải là trường đại học, một hệ thống đánh giá liên tục hoặc kiểm tra hàng năm có thể đánh giá sự tiến bộ của học sinh từ năm đầu tiên của nghiên cứu, cho đến khi kết thúc bằng tốt nghiệp. Thông thường, đào tạo bao gồm một vị trí thực tế mà kết quả trong một báo cáo hoặc dự án kỹ thuật, được xem xét trong việc đánh giá bằng tốt nghiệp.

Mẫu đánh giá thường xuyên nhất như sau:

Trong học phần (UE) và nhận được kiến thức được đánh giá bằng đánh giá liên tục hoặc bằng một cuộc kiểm tra cuối năm.

Đánh giá liên tục là hệ thống nghiên cứu bình thường Đây là khuôn khổ thích hợp nhất để tiếp thu kiến thức sâu và tiến bộ. Nó được tổ chức theo hình thức kiểm tra có tính đến một loạt các công việc; công việc cá nhân, không giới hạn thời gian, các bài kiểm tra, trình bày, vv và kiểm tra một phần vào cuối học kỳ. Các phương pháp đánh giá này được chỉ định cho từng đối tượng.

"Bài kiểm tra thành phần" được thực hiện trong một căn phòng kín, dưới trách nhiệm của giáo viên. Các dấu hiệu nhận được trong các bài kiểm tra được tính bằng cách tính đến hệ số trọng số được phân bổ cho chúng.

Đánh giá liên tục đòi hỏi phải tham dự thường xuyên các bài giảng và hướng dẫn: vắng mặt một phần hoặc không tham gia vào một trong các bài kiểm tra đánh giá liên tục dẫn đến điểm số 0/20 cho bài tập liên quan. Sau khi kiểm tra tình hình cá nhân của học sinh, giáo viên có thể, nếu muốn, đề nghị một giải pháp thay thế, nếu không sinh viên có thể yêu cầu hưởng lợi từ một kỳ học để có thể đi thi cuối cùng.

Vắng mặt ở kỳ thi cuối cùng sẽ dẫn đến điểm số 0/20 cho kỳ thi liên quan.

Hai kỳ thi đánh giá hàng năm được tổ chức như sau:

- Các điều kiện kiểm tra đảm bảo ẩn danh cho các kỳ thi viết;

- Tổ chức vật chất và đưa ra các kỳ kiểm tra được bao gồm bởi một thông tư có sẵn cho sinh viên từ mỗi văn phòng của thành phần;

- Các điều kiện đánh giá năng khiếu và kiến thức do Chủ tịch trường đại học quyết định sau khi có ý kiến của Đại học Tổng hợp (CEVU) và sinh viên được thông báo về họ một tháng sau khi bắt đầu giảng dạy.

Hơn nữa, việc xác nhận học kỳ (cấp bậc trong hệ thống tín chỉ châu Âu) dẫn đến số tín chỉ của châu Âu tương ứng (ECTS):

- Mỗi học kỳ có thể được yêu cầu:
 - Bằng cách xác nhận hợp lệ mỗi UEs tạo ra nó (một dấu trên hoặc bằng 10 trong mỗi UE);

Hoặc bằng cách bồi thường giữa các UE (trung bình có trọng số của các UE trên hoặc bằng 10), bồi thường chỉ được tự động nếu ứng cử viên đã đạt được một dấu hiệu trên hoặc bằng 7 trong các UE khác nhau.

- Đánh dấu cấp bậc (học kỳ) bằng với mức bình quân gia quyền của các nhãn hiệu của UEs tạo ra nó. Trọng lượng tương ứng của các nhãn hiệu UE là tỷ lệ thuận với số lượng tín dụng của các nước này. Các UE được xác nhận hợp lệ đều được mua lại dứt khoát. Tuy nhiên, học sinh có quyền từ chối xác nhận một cấp bậc có được bằng cách bồi thường nếu anh / cô ấy tin rằng có thể cải thiện kết quả của mình về các thiết bị không đạt được (đánh dấu dưới 10) vào năm sau.

- Cuối cùng, các hội thẩm "cấp bậc" và "văn bằng chứng chỉ" có thể được dẫn đến thuộc tính "điểm bồi thẩm đoàn". Hội đồng bồi thẩm đoàn, quyết định về việc ghi nhận bằng cấp trên cơ sở quyết định của các bồi thẩm đoàn cấp bậc khác nhau có thể, hơn và vượt quá các mẫu xác nhận theo lịch trình, xem xét lại, khi kết thúc khóa học, toàn bộ tiến trình của học sinh, ngay cả khi một số cấp có không được mua lại.

Chứng nhận

Bằng cấp "Cử nhân" cũng như bằng trung cấp do các trường đại học, và, có thể, bởi các tổ chức khoa học, văn hoá và chuyên nghiệp khác (EPCSCP) có đủ điều kiện cho mục đích này bởi Bộ trưởng Bộ Giáo dục Cao cấp. Việc ủy quyền ghi nhận bằng tốt nghiệp do Bộ trưởng Bộ Giáo dục Cao cấp cấp hoặc gia hạn trên cơ sở đơn nộp của tổ chức, được đánh giá bởi phái bộ khoa học và kỹ thuật bao gồm các chuyên gia và được kiểm tra bởi một chuyên gia tư vấn chuyên sâu về nghiên cứu khoa học (CEPPE - ban chuyên gia về các dự án của tổ chức) hoặc một ủy ban quốc gia, sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Quốc gia về Quyền con người (CNESER) của Conseil.

Bằng cấp quốc gia có thể được quy cho trong các nghiên cứu để được cấp bằng cử nhân như sau:

- Năng lực pháp luật;
- Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khoa học và kỹ thuật (bằng tốt nghiệp đại học và kỹ thuật - DEUST);
- DEUG - bằng tốt nghiệp đại học nếu sinh viên yêu cầu;

- Bằng tốt nghiệp đại học công nghệ DUT;
- DNTS - bằng tốt nghiệp công nghệ chuyên ngành trong nước hiện đang được loại bỏ;

- Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành trong khuôn khổ của các trường đại học chuyên nghiệp.

Giáo dục Đại học ngắn hạn

Các ngành học

Các khóa học kéo dài hai năm, tương ứng với mức chu kỳ đầu tiên, chủ yếu liên quan đến các ngành công nghiệp, dịch vụ và y tế.

Các môn học dẫn đến các bằng cấp sau đây có thể được trích dẫn:

- Bằng tốt nghiệp đại học công nghệ DUT được chuẩn bị trong hai năm tại các viện nghiên cứu đại học công nghệ IUT (Viện Đại học Công nghệ). Hiện nay có 25 chuyên ngành (trong đó có một nghiên cứu thực nghiệm) trong đó có 15 sản xuất và 10 dịch vụ. Các đơn vị giảng dạy (UE) thu được của sinh viên bây giờ có thể được bổ sung và dẫn đến việc ghi nhận các khoản tín dụng của châu Âu (ECTS). Phải mất 120 tín chỉ để có được DUT, với tỷ lệ 30 tín chỉ Châu Âu cho mỗi học kỳ đã được kiểm chứng. Hơn nữa, nghị định số. 84-1004 ngày 12 tháng 11 năm 1984 liên quan đến các trường đại học công nghệ cho rằng việc nhập học là tự động đối với sinh viên đã được nhận bằng cấp "bien" (tốt) hoặc "très bien" (rất tốt) trong baccalauréat công nghệ có chuyên môn phù hợp với trường đại học viện nghiên cứu mà sinh viên đã áp dụng.

- DNTS - bằng tốt nghiệp chuyên ngành công nghệ quốc gia, được tạo ra vào năm 1994, thu được sau một khóa học công nghệ chuyên biệt, luân phiên giữa đào tạo đại học và đặt tại một công ty. Nó phù hợp với đào tạo của năm sau khi một DUT hoặc BTS và đặc biệt đáp ứng các yêu cầu của các ngành nghề. Các khóa học DNTS hiện đang được loại bỏ trong lợi của "giấy phép" chuyên nghiệp.

- DEUST - bằng tốt nghiệp đại học và kỹ thuật được chuẩn bị trong hai năm, cho phép sinh viên trực tiếp vào cuộc sống nghề nghiệp. Số lượng các khóa học này có xu hướng giảm do sự phát triển của IUTs và STS (các viện kỹ thuật tiên tiến). Một số trường đại học, cũng như các trường học do Bộ Lĩnh vực Xã hội giám sát, cũng tiến hành các khóa đào tạo chuyên sâu cho các ngành nghề sau: trị liệu ngữ pháp, chuyên gia chỉnh hình, chuyên gia trợ thính, bà mẹ, nhân viên xã hội, vv Một số các khóa học này phối hợp với Bộ Y tế: các thợ săn - chuyên viên trị liệu vật lý trị liệu, y tá. Bằng tốt nghiệp này sẽ được loại bỏ với sự ra đời của cấu trúc văn bằng mới của trường đại học, LMD.

- Bằng kỹ thuật viên cao cấp (BTS - Bằng Kỹ thuật viên Nâng cao), được chuẩn bị trong các bộ phận kỹ thuật viên tiên tiến (STS) mở tại hơn 2.000 lycées (công cộng, tư nhân theo hợp đồng và tư nhân phi hợp đồng). Khóa học kéo dài hai năm, chuyên sâu hơn các khóa học dẫn đến DUT (xem ở trên) và tương ứng với các chức năng chính xác. Các chuyên ngành của BTS được chia thành các lĩnh vực: Nghệ thuật và Nghệ thuật ứng dụng, Chế biến nông sản thực phẩm, Cơ học, Hóa học, Điện

tử, Điện, Dịch vụ / Kinh doanh ... Việc tích hợp các khóa học BTS trong khuôn khổ khu vực GDDH Châu Âu đã được khẳng định bằng Nghị định 2007- 540 ngày 11 tháng 4 năm 2007. BTS đã được tích hợp trong các khóa học dẫn đến "giấy phép" (văn bằng cử nhân) và đã được xác nhận rằng bằng tốt nghiệp đạt được 120 tín chỉ ECTS. Cùng một nghị định quy định rằng việc nhập học là tự động cho học sinh và người học nghề đạt được trong cùng một năm một "bậc" (tốt) hoặc "très bien" (rất giỏi) trong công nghệ baccalauréat có chuyên môn phù hợp với DUT mà học sinh đã áp dụng.

- Bằng cấp cử nhân chuyên nghiệp đáp ứng các cam kết của Châu Âu để thiết lập một khóa học để có được một văn bằng phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động châu Âu cũng như nhu cầu về các bằng cấp mới giữa kỹ thuật viên tiên tiến và kỹ sư điều hành. Nó sẽ giúp sinh viên nhanh chóng đạt được trình độ chuyên môn thỏa mãn các yêu cầu và nghề nghiệp được xác định rõ ràng. Trong khóa đào tạo ban đầu, khóa học dành cho các nhóm sinh viên đa dạng đến từ STS hoặc IUT nhưng cũng là năm thứ hai của "giấy phép" nói chung. Các khóa học khác biệt dẫn những người trẻ tuổi từ các nguồn gốc khác nhau đến cùng một bằng cấp. Bằng "giấy phép" chuyên nghiệp được chuẩn bị trong một năm (hoặc hai học kỳ) sau khi DUT, BTS hoặc 2 năm "Cử nhân" chung (bằng cử nhân) và dẫn đến việc trao giải 18 tín chỉ châu Âu (ECTS). Nó cũng mở để tiếp tục đào tạo và do đó cung cấp các kỹ thuật viên làm

việc khả năng phát triển sự nghiệp của họ. Nó cũng chấp nhận việc xác nhận tính hợp pháp của việc thu thập kinh nghiệm (VAE).

Yêu cầu nhập học

Nhập học chính phụ thuộc vào các tổ chức và các văn bằng được chuẩn bị. Tuy nhiên, tất cả các tổ chức yêu cầu các ứng viên giữ baccalauréat hoặc một sự chấp thuận chính thức được chấp nhận hoặc dispensation.

Tuy nhiên, việc tiếp cận với các trường đại học công nghệ (IUT – Viện Công nghệ) là lựa chọn dựa trên hồ sơ và phỏng vấn các chủ sở hữu baccalauréat.

Việc tiếp cận các cấp đào tạo sau baccalauréat do cơ quan có giám sát bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo Cao đẳng - cho dù là một trường đại học, viện nghiên cứu hay trường công - cũng có thể được ủy quyền sau khi xác nhận kinh nghiệm đã có. Người có văn bằng hoặc văn bằng nước ngoài có thể nộp đơn xin xác nhận. Chủ tịch của trường đại học hoặc người đứng đầu tổ chức quyết định về việc xác nhận sau khi có khuyến cáo của ủy ban giảng dạy.

Mặc dù các trường rất đa dạng, các trường công lập hoặc tư nhân hoặc "các trường lớn" đều chấp nhận chủ của baccalauréat sau kỳ thi tuyển sinh trình độ cao, được chuẩn bị trong khoảng thời gian hai năm (với trường hợp xin nhập học thất bại trong các trường học, khả năng lưu lại, nếu được chứng minh bằng hồ sơ của học sinh) trong "các lớp học chuẩn bị vào trường lớn" (CPGE - các lớp chuẩn bị nhập học vào Trường Lớn) tự chọn rất cao.

"Lớp học chuẩn bị" có thể truy cập với một baccalauréat hoặc mức tương đương sau khi chấp nhận ứng dụng của người đứng đầu. Chúng dành cho những sinh viên có thành tích học tập tốt, có khả năng làm việc chăm chỉ và thường xuyên để đối phó với khối lượng công việc cao và nhu cầu của loại hình giáo dục này. Các chủ sở hữu tốt nhất của baccalauréat kỹ thuật cũng có nơi trong "lớp học dự bị" đặc biệt dành riêng cho họ. Tất cả các "lớp học dự bị", thường được đặt trong lycées mà còn các trường đại học, phân phối các khóa học tương ứng với chu kỳ đầu tiên của giáo dục đại học.

Chúng được chia thành ba loại:

- Các lớp học kinh tế và kinh doanh chuẩn bị cho các trường kinh doanh và quản lý và các sự kiện bình thường.
- Các lớp văn học chuẩn bị cho kỳ thi tuyển vào các trường đại học, các trường đại học, các trường kinh doanh và quản lý và các viện chính sách (IEP - các cơ sở nghiên cứu chính trị).
- Các lớp học khoa học chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh cho các trường kỹ thuật cao, các trường đại học thú y quốc gia và các trường đại học.
- Không có bằng cấp nào được cấp sau khi kết thúc những năm chuẩn bị này, nhưng những sinh viên không được nhận vào học tại các trường mà họ chọn có thể nhận được các khoản hoa hồng từ trường đại học theo quyết định của chủ tịch trường đại học. Các hiệp định được ký kết giữa mỗi lycée và một trường đại học cho phép họ

xác nhận tính hợp pháp của kiến thức đã học để có được một văn bằng học kỳ 1 được mô tả dưới dạng tín chỉ ECTS (hệ thống chuyển khoản tín dụng châu Âu).

Chương trình giáo dục

Trật tự ngày 23 tháng 04 năm 2002 về giáo dục đại học dẫn đến việc đào tạo "bằng cấp cử nhân" thành sáu học kỳ và tổ chức thành các lĩnh vực dưới dạng các khoá học ban đầu chuẩn và tiếp tục đào tạo. Các khóa học nhằm mục tiêu các mục tiêu được xác định cho các văn bằng sau: DEUG và bằng cử nhân được điều chỉnh bởi lệnh của ngày 9 tháng 4 năm 1997, bằng cử nhân đa ngành (thứ tự ngày 7 tháng 6 năm 1994), giấy phép hành chính công (thứ tự 11 Tháng 4 năm 1985), DUT (lệnh của ngày 20 tháng 4 năm 1994), DEUST (lệnh của ngày 16 tháng 7 năm 1984- đã bị tiêu diệt), "Cử nhân" chuyên nghiệp (luật ngày 17 tháng 11 năm 1999), bằng cấp thông dịch viên quốc gia điều chỉnh bởi lệnh 13 tháng 10 1995.

Việc đào tạo kết hợp lý thuyết, phương pháp, giảng dạy thực tế và áp dụng, với mức độ khác nhau tùy thuộc vào các khóa học. Tùy thuộc vào mục tiêu đào tạo, đồng thời đảm bảo sinh viên có được văn hoá nói chung, nó có thể bao gồm các yếu tố về chuyên nghiệp hoá, chuyên nghiệp hóa, các dự án cá nhân hoặc tập thể và một hoặc nhiều vị trí làm việc. Luật pháp ngày 31 tháng 3 năm 2006 về cơ hội công bằng bao gồm thỏa thuận chấm dứt hoạt động bắt buộc, hạn chế thời gian làm việc ngoài các khóa học đến 6 tháng và mức thù lao bắt buộc cho các khóa học kéo dài hơn hai tháng liên tiếp.

Ký kết ngày 26 tháng 4 năm 2006, "Điều lệ về vị trí sinh viên trong các công ty" làm rõ vai trò của cơ sở giáo dục đại học, công ty chủ quản và sinh viên phải đưa kiến thức của mình vào thực tiễn. Điều lệ xếp lớp cũng cung cấp ba bảo đảm mới nhằm đảm bảo vị trí làm việc: tư vấn theo luật định của giáo viên và thành viên của công ty; một hiệp định tiêu chuẩn ràng buộc ba bên ký kết: giáo viên, thành viên của công ty và sinh viên; việc giới thiệu phương pháp đánh giá và theo dõi. Căn cứ vào các nguyên tắc của điều lệ xếp lớp, mỗi cơ sở giảng dạy, trong khuôn khổ chính sách đào tạo của nó, xây dựng chính sách về vị trí sẽ được đánh giá như một phần của hợp đồng ràng buộc Nhà nước và tổ chức.

Chương trình giảng dạy bao gồm giảng dạy các phương pháp làm việc của trường đại học và tài nguyên tài liệu. Các khóa học được tổ chức như các đơn vị giảng dạy bắt buộc được chọn một cách tự do bởi học sinh và các đơn vị giảng dạy tùy chọn nếu có. Đào tạo bao gồm các ngôn ngữ hiện đại thích hợp và việc sử dụng các công cụ CNTT (xem Chứng chỉ Ngoại ngữ (Chứng chỉ Trình độ Tiếng Anh của CLES)). Để đảm bảo sự giảng dạy nhất quán, các trường đại học xác định các quy tắc tiến bộ trong khuôn khổ của các khóa học mà họ tổ chức, đặc biệt là các điều kiện để sinh viên có thể nhận các đơn vị giảng dạy khác nhau (UE) đề xuất. Tổ chức này cho phép định hướng lại bằng cách thiết lập gateways

Các nghiên cứu có thể bắt đầu với một học kỳ hướng dẫn. Học kỳ này cho phép sinh viên khám phá ra trường đại học và chủ đề được lựa chọn, nhưng cũng kiểm tra

sự liên quan của sự lựa chọn của họ, và nếu cần thiết, thay đổi hướng sớm để không mất một năm. Ngoài ra, tổ chức của năm đầu tiên của "bằng Cử nhân" nên cho phép hướng dẫn thực tế vào cuối học kỳ đầu tiên. Quyết định tiếp tục học tập hoặc thay đổi hướng đi sau khi kết thúc học kỳ đầu tiên bắt đầu với học sinh. Trong học kỳ thứ hai, học sinh có thể chọn:

- Tiếp tục với "Bằng cử nhân";
 - Tiếp tục với "Bằng cử nhân" khác;
 - Yêu cầu thay đổi khóa học: STS, IUT, v.v.

Luật ngày 23 tháng 04 năm 2002 được sửa đổi theo lệnh ngày 26 tháng 8 năm 2008 quy định một số nguyên tắc nhất định đảm bảo quyền của sinh viên về kiểm tra kiến thức và năng khiếu.

Phương pháp giảng dạy

Đối với chương trình giảng dạy, mỗi tổ chức có trách nhiệm tổ chức giảng dạy của mình. Đối với giảng dạy đại học, vẫn có các quy định của quốc gia quy định chung về tổ chức giảng dạy. Đào tạo chủ yếu được phân phát theo hình thức bài giảng, hướng dẫn và công việc thực tế mà trường đại học phải cân đối theo mục đích của mỗi khóa học.

Tiến bộ của sinh viên

Để đảm bảo sự giảng dạy nhất quán, các định chế xác định các quy tắc tiến bộ trong khuôn khổ các khóa học mà họ tổ chức trong vòng hai năm.

Nói chung, nhập học vào năm thứ hai phụ thuộc vào kết quả của học sinh trong việc đánh giá liên tục trong năm.

Khả năng sử dụng

Tất cả các văn bằng giáo dục đại học ngắn hạn đều được thiết kế với mục tiêu hội nhập của sinh viên vào thị trường lao động. Nội dung chương trình giảng dạy được xác định bằng cách tính đến nhu cầu của nền kinh tế. Tư vấn được tổ chức ở cấp quốc gia và khu vực để xác định nội dung và vị trí các khóa học này.

Đánh giá học sinh

Văn bằng có được bằng cách vượt qua thành công bài kiểm tra bằng văn bản và bằng miệng về nội dung khóa học. Trong các trường đại học không phải là trường đại học - ví dụ như thư viện dạy học BTS - hệ thống đánh giá liên tục hoặc kiểm tra hàng năm có thể đánh giá sự tiến bộ của học sinh từ năm đầu tiên của nghiên cứu, cho đến khi kết thúc bằng tốt nghiệp. Thông thường, đào tạo bao gồm một vị trí thực tế dẫn đến một báo cáo vị trí, được xem xét trong việc đánh giá bằng tốt nghiệp.

Chứng nhận

Giáo dục đại học ngắn dẫn đến những bằng cấp quốc gia sau đây:

- Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khoa học và kỹ thuật (bằng tốt nghiệp đại học và kỹ thuật của DEUST);
- Bằng tốt nghiệp đại học công nghệ DUT;

- DNTS - bằng tốt nghiệp công nghệ chuyên ngành trong nước hiện đang được loại bỏ;

- BTS - bằng kỹ thuật viên cao cấp

Bằng cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp hoặc gia hạn giấy phép cho trường đại học dựa trên cơ sở một đơn đăng ký của cơ quan, được đánh giá bởi đoàn khoa học và kỹ thuật bao gồm các chuyên gia và được kiểm tra bởi một cơ quan chuyên trách về nghiên cứu khoa học (CEPPE - ban chuyên gia về các dự án của tổ chức) hoặc một ủy ban quốc gia, sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Quốc gia về Năng lượng và Bảo vệ (CNESER) của Hội đồng.

Chương trình Chu kỳ thứ hai

Các ngành học

Các khóa học cung cấp ở trình độ thạc sĩ đáp ứng một mục tiêu kép là chuẩn bị học sinh cho nghiên cứu và cung cấp các khóa học dẫn họ đến trình độ chuyên môn cao hội nhập. Bằng thạc sĩ được cấp sau khi nhận được 120 tín chỉ sau khi có bằng cử nhân trên cơ sở đào tạo được tổ chức trong bốn học kỳ.

60 tín chỉ đầu tiên (M1) có thể, theo yêu cầu của sinh viên, nhận bằng trung học cấp quốc gia "maîtrise".

Các tín chỉ còn lại dẫn đến việc trao bằng thạc sĩ quốc gia.

Các trường đại học bây giờ bị ràng buộc bởi quá trình Bologna và đã tích hợp các khóa học cũ vào các chương trình mới này. Nghị định số 2005-450 ngày 11 tháng

5 năm 2005 quy định rằng bằng cấp quốc gia (bằng cử nhân), bằng thạc sỹ và bằng tiến sỹ (doctorat) có thể được ban hành trong khuôn khổ hợp tác quốc tế. Hợp tác quốc tế được tổ chức bởi một thỏa thuận ký kết giữa một hoặc một số cơ sở giáo dục bậc cao của Pháp và một hoặc nhiều tổ chức giáo dục đại học nước ngoài. Các thỏa thuận cụ thể xác định các phương pháp đào tạo, hiến pháp của đội ngũ giảng dạy, kiểm tra kiến thức và năng khiếu và phương pháp chứng nhận.

Yêu cầu nhập học

Truy cập vào năm đầu tiên của "Master" là tự động cho tất cả các sinh viên có bằng bằng cử nhân trong cùng một lĩnh vực. Bằng cấp "maîtrise", một bằng cấp trung cấp giữa "Bằng cử nhân" (180 tín chỉ châu Âu) và bậc thầy (300 tín chỉ châu Âu), được cấp cho sinh viên đăng ký và đã có 60 tín chỉ đầu tiên của châu Âu sau "bằng cử nhân". Ngoài ra, việc tiếp cận với các cấp đào tạo sau baccalauréat do cơ quan có giám sát bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo - một trường đại học, viện nghiên cứu hoặc trường công - cũng có thể được ủy quyền sau khi xác nhận kinh nghiệm thu được. trình độ ngoại giao hoặc văn bằng nước ngoài có thể nộp đơn xin xác nhận. Chủ tịch của trường đại học hoặc người đứng đầu cơ quan quyết định về việc xác nhận sau khi có khuyến cáo của ủy ban giảng dạy.

Muốn biết chi tiết về học phí xin tham khảo chương 3 "Kinh phí Giáo dục".

Chương trình giáo dục

Đào tạo cung cấp để có được một Thạc sĩ là lý thuyết, phương pháp luận và áp dụng và, khi cần thiết, liên quan đến một hoặc một số vị trí làm việc. Nó cũng bao gồm một giới thiệu về nghiên cứu, cụ thể là việc soạn thảo luận án hoặc các nghiên cứu cá nhân khác. Việc tổ chức đào tạo cũng như các phương pháp kiểm tra kiến thức và khả năng thích ứng được trình bày trong yêu cầu ủy quyền của tổ chức gửi cho Bộ.

Bằng tốt nghiệp chỉ có thể được cấp sau khi xác nhận năng khiếu của học sinh trong ít nhất một ngoại ngữ. Các khoá đào tạo tiêu chuẩn do đó cần phải bao gồm thời gian giảng dạy để cho phép sinh viên có được năng khiếu này.

Phương pháp giảng dạy

Đối với chương trình giảng dạy, mỗi tổ chức có trách nhiệm tổ chức giảng dạy của mình. Đối với giảng dạy đại học, vẫn có các quy định của quốc gia quy định chung về tổ chức giảng dạy. Đào tạo chủ yếu được phân phát theo hình thức bài giảng, hướng dẫn và công việc thực tế mà trường đại học phải cân đối theo mục đích của mỗi khóa học.

Tiến bộ của sinh viên

Ở các trường đại học, giảng dạy được tổ chức dưới hình thức các đơn vị học phần (UE) được bổ sung. Các học sinh được mua lại một cách dứt khoát và có thể được bổ sung vào điều kiện của học sinh đạt được điểm trung bình. Việc mua lại các nền kinh tế và văn bằng được tổ chức theo nguyên tắc xây dựng và bồi thường cho

các đơn vị trong khuôn khổ của hệ thống tín dụng châu Âu. Việc mua lại EU tự động dẫn đến việc mua lại các khoản tín chỉ châu Âu tương ứng (ECTS).

Tiếp cận năm thứ hai của bậc thạc sĩ được quyết định bởi người đứng đầu theo đề nghị của giám đốc nghiên cứu.

Khả năng sử dụng

Xin vui lòng xem Giấy phép (bằng cử nhân), Khả năng sử dụng.

Đánh giá sinh viên

Văn bằng được thông qua thông qua các bài kiểm tra bằng văn bản và miệng về nội dung các đơn vị học phần (UE) tạo nên mỗi chu kỳ. Đánh giá năng khiếu và kiến thức được định nghĩa theo đúng các quy định của luật năm 1984 của chủ tịch của trường đại học hoặc người đứng đầu sau khi có ý kiến của Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng (CEVU). Tất cả học sinh đều tham dự hai kỳ thi, cách nhau hai tháng, thường là vào tháng 6 và tháng 9.

Xét về trình độ thạc sĩ, việc kiểm tra kiến thức được xác định bởi các tổ chức trong khuôn khổ quyền tự chủ của họ. Nó phải được ghi trong đơn xin phép. Bằng tốt nghiệp này được trao cho các sinh viên đã được kiểm tra thành công về kiến thức và năng khiếu trên cơ sở giảng dạy đã được phân phát, luận văn nghiên cứu hoặc bất kỳ nghiên cứu cá nhân nào khác, do đó bắt đầu công việc mà sẽ được yêu cầu cho sinh viên tiến sĩ và một hoặc nhiều vị trí làm việc, nếu theo yêu cầu của khóa học. Cuối

cùng, văn bằng Thạc sĩ chỉ có thể được cấp sau khi xác nhận năng khiếu của học sinh trong ít nhất một ngoại ngữ.

Trong các trường đại học không phải là trường đại học, một hệ thống đánh giá liên tục hoặc kiểm tra hàng năm có thể đánh giá sự tiến bộ của học sinh từ năm đầu tiên của nghiên cứu, cho đến khi kết thúc bằng tốt nghiệp. Thông thường, đào tạo bao gồm một vị trí thực tế mà kết quả trong một báo cáo hoặc dự án kỹ thuật, được xem xét trong việc đánh giá bằng tốt nghiệp.

Mẫu đánh giá thường xuyên nhất như sau:

- Trong mỗi học phần (UE) và nhận được kiến thức được đánh giá bằng đánh giá liên tục hoặc bằng một cuộc kiểm tra cuối năm.

- Đánh giá liên tục là hệ thống nghiên cứu bình thường Đây là khuôn khổ thích hợp nhất để thu thập kiến thức sâu và tiến bộ. Nó được tổ chức theo hình thức kiểm tra có tính đến một loạt các công việc; công việc cá nhân, không giới hạn thời gian, các bài kiểm tra, trình bày, vv và kiểm tra một phần vào cuối học kỳ. Các phương pháp đánh giá này được chỉ định cho từng đối tượng.

"Kiểm tra thành phần" được thực hiện trong một căn phòng kín, dưới trách nhiệm của giáo viên. Các dấu hiệu nhận được trong các bài kiểm tra được tính bằng cách tính đến hệ số trọng số được phân bổ cho chúng.

- Đánh giá liên tục đòi hỏi phải tham dự thường xuyên các bài giảng và hướng dẫn và vắng mặt một phần hoặc không tham gia vào một trong các bài kiểm tra đánh

giá liên tục dẫn đến điểm số 0/20 cho các bài tập liên quan. Sau khi kiểm tra tình hình cá nhân của học sinh, giáo viên có thể, nếu muốn, đề nghị một giải pháp thay thế, nếu không sinh viên có thể yêu cầu hưởng lợi từ một kỳ học để có thể đi thi cuối cùng.

- Không tham dự kỳ thi cuối cùng sẽ bị điểm thi 0/20 cho kỳ thi tương ứng.

Hai kỳ thi đánh giá hàng năm được tổ chức như sau:

- Các điều kiện kiểm tra đảm bảo ան danh cho các kỳ thi viết;
- Tổ chức vật chất và đưa ra các kỳ kiểm tra được bao gồm bởi một thông tư có sẵn cho sinh viên từ mỗi văn phòng của thành phần;
- Các điều kiện đánh giá năng khiếu và kiến thức do Chủ tịch trường đại học quyết định sau khi có ý kiến của Đại học Tổng hợp (CEVU) và sinh viên được thông báo về họ một tháng sau khi bắt đầu giảng dạy.
- Hơn nữa, việc xác nhận học kỳ (cấp bậc trong hệ thống tín chỉ châu Âu) dẫn đến số tín chỉ của châu Âu tương ứng (ECTS):
 - Một cấp bậc (học kỳ) có thể được yêu cầu:
 - Bằng cách xác nhận hợp lệ mỗi học phần (một điểm trên hoặc bằng 10 trong mỗi học phần);
 - Hoặc bằng cách bồi thường giữa các học phần (trung bình trọng số của các học phần trên hoặc bằng 10), bồi thường chỉ được tự động nếu ứng cử viên đã đạt được một dấu hiệu trên hoặc bằng 7 trong các học phần khác nhau.

- Đánh dấu cấp bậc (học kỳ) bằng với mức bình quân gia quyền của các nhân hiệu của các học phần. Khối lượng tương ứng của các học phần là tỷ lệ thuận với số lượng tín chỉ của các nước này.

- Các học phần được xác nhận hợp lệ được yêu cầu. Tuy nhiên, sinh viên có quyền từ chối xác nhận một cấp bậc có được bằng cách bồi thường nếu họ tin rằng họ có thể

- Cải thiện kết quả của các học phần không đạt được (điểm thấp hơn 10) vào năm sau.

Cuối cùng, bồi thẩm đoàn "cấp bậc" và "nhân chứng" có thể được dẫn đến thuộc tính "điểm bồi thẩm đoàn". Hội đồng bồi thẩm đoàn, quyết định về việc ghi nhận bằng cấp trên cơ sở quyết định của các bồi thẩm đoàn cấp bậc khác nhau có thể, hơn và vượt quá các mẫu xác nhận theo lịch trình, xem xét lại, khi kết thúc khóa học, toàn bộ tiến trình của học sinh, ngay cả khi một số cấp có không được mua lại.

Chứng nhận

Với 300 tín chỉ, bằng thạc sĩ quốc gia được trao. Bằng cấp sau đại học có thể được nhà nước cấp sau khi đánh giá và kiểm tra quốc gia tại Đại sứ quán Hoa Kỳ (CNESER) đối với những người có bằng cấp khác như:

- Kỹ sư có trình độ, sau khi đánh giá bởi Ủy ban cấp bằng kỹ sư (CTI)
- Bằng tốt nghiệp cuối khóa do một Viện Chính trị (IEP - viện nghiên cứu chính trị) trao tặng;

- Bằng tốt nghiệp tiểu bang của bác sĩ thú y bác sĩ thú y;
- Kết thúc khóa học của một số trường kinh doanh và quản lý;
- Bằng tốt nghiệp tiểu bang của kiến trúc sư;
- Bằng tốt nghiệp;
- Bằng tốt nghiệp chương trình kỳ thứ hai của Ecole du Louvre;
- Bằng tốt nghiệp của trường quân sự Saint-Cyr;
- Một số bằng tốt nghiệp do trường Đại học Paris-Dauphine cấp và được liệt kê

trong danh sách do Bộ trưởng Bộ Giáo dục Cao cấp đề cập ở Điều 2 của Nghị định ngày 30 tháng 8 năm 1999 có hiệu lực theo trình độ thạc sĩ.

Các chương trình kỳ thứ ba (PhD)

Tổ chức Nghiên cứu Tiến sĩ

Các "doctorat" (tiến sĩ) được chuẩn bị trong sáu học kỳ (tương ứng với một baccalauréatdiploma + 8 năm học). Bằng tốt nghiệp được trao sau khi trình bày luận văn.

Kỳ thứ ba này là một trong những chuyên ngành cao và đào tạo nghiên cứu. Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tương đương được công nhận, học viên có khả năng nghiên cứu có thể tiếp cận các nghiên cứu tiến sĩ trong khuôn khổ của các trường tiến sĩ. Các trường này cho phép chuẩn bị bằng tiến sĩ trong ba hoặc bốn năm (trình bày luận văn hoặc một tập hợp các tác phẩm). Phù hợp với các cam kết trong "Pacte pour la recherche", thể hiện bằng luật quy hoạch cho nghiên cứu số. 2006-450 ngày 18

tháng 4 năm 2006, tiến trình đào tạo tiến sĩ đã được cải tạo: trật tự mới ngày 7 tháng 8 năm 2006 về đào tạo tiến sĩ phù hợp với định hướng quy định trong "Hiến chương châu Âu dành cho các nhà nghiên cứu" đặc biệt là về tình trạng sinh viên tiến sĩ. Hơn nữa, sự chú ý đến việc thực hiện "điều lệ luận án", một hợp đồng đạo đức thực sự giữa sinh viên tiến sĩ, người giám sát luận án, trưởng trường tiến sĩ và giám đốc của phòng thí nghiệm chủ, đảm bảo chất lượng trong chừng mực xác định quyền và nhiệm vụ của mỗi bên. Việc chuẩn bị luận văn phải là một phần của một dự án cá nhân và chuyên nghiệp được xác định rõ ràng trong mục tiêu và nguồn lực.

Liên tục cải cách này được thông qua bởi lệnh của ngày 7 tháng 8 năm 2006, đào tạo tiến sĩ nên cung cấp đào tạo tiến sĩ trẻ, xuất sắc trong nước và quốc tế, và triển vọng nghề nghiệp tốt nhất có thể. Bốn định hướng chính được xác định: tái khẳng định các trường tiến sĩ là nơi để cấu trúc đào tạo tiến sĩ Pháp; ưu tiên đưa ra "đảm bảo chất lượng"; công nhận Tiến sĩ (PhD) là "một kinh nghiệm nghiên cứu chuyên nghiệp" và tăng cường các biện pháp bảo đảm đào tạo xuất sắc; tạo ra các trường tiến sĩ được tiếp cận với tất cả các tổ chức giáo dục đại học.

Hơn nữa, các nghiên cứu tiến sĩ cho phép:

- Một khuôn khổ khoa học được đảm bảo bởi các đơn vị nghiên cứu hoặc nhóm nghiên cứu được công nhận;
- Đào tạo hữu ích cho việc chỉ đạo dự án nghiên cứu và xây dựng dự án chuyên nghiệp của họ;

- Mở cửa quốc tế;
- Khả năng làm việc;
- Giám sát hội nhập.

Trong quá trình đào tạo tiến sĩ, nghiên cứu sinh tiến sĩ sẽ hỗ trợ đào tạo các khóa học và hình tượng trong các buổi giảng dạy, hội thảo, các chuyến công tác hoặc các vị trí được tổ chức trong khuôn khổ của trường tiến sĩ.

Yêu cầu nhập học

Nhập học vào một trường tiến sĩ để chuẩn bị cho bằng tiến sĩ được mở cho người có bằng thạc sĩ của một quốc gia hoặc một bằng tốt nghiệp cấp bằng thạc sĩ, bằng kỹ sư hoặc tương đương thông qua việc xác nhận kinh nghiệm có được. Việc đăng ký được xác nhận bởi người đứng đầu sau khi đề nghị của người đứng đầu trường tiến sĩ và xác nhận bởi giám sát luận án và giám đốc nghiên cứu đơn vị. Nó xác nhận việc nhập học vào chương trình đào tạo do trường tiến sĩ giải quyết. Việc nhập học phải được gia hạn vào đầu mỗi năm học.

Đối với lần nhập học tiến sĩ đầu tiên:

- Người đứng đầu của trường tiến sĩ đảm bảo rằng các điều kiện khoa học, vật chất và tài chính được kết hợp để đảm bảo sự vận hành trơn tru của công việc nghiên cứu của ứng viên và sự chuẩn bị này sau khi được giám đốc của đơn vị nghiên cứu giám sát chất lượng của dự án;

- Điều lệ luận án được ký bởi các nghiên cứu sinh, nghiên cứu sinh, nghiên cứu sinh tiến sĩ, giám đốc luận án, trưởng khoa nghiên cứu và quản lý của đơn vị lưu trữ hoặc đội.

Muốn biết chi tiết về học phí xin tham khảo chương 3 " Kinh phí Giáo dục".

Tình trạng của Nghiên cứu sinh Tiến sĩ

Từ năm 2007, Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đại học cam kết đảm bảo rằng tiến sĩ trở thành văn bằng hạng đội của hệ thống đào tạo quốc gia và châu Âu và đã thực hiện nhiều sáng kiến khác nhau trong việc áp dụng luật quy hoạch cho nghiên cứu vào ngày 18 tháng 4 năm 2006 để công nhận các nghiên cứu sinh tiến sĩ là những chuyên gia nghiên cứu trẻ

Để tăng cường sức hấp dẫn của chương trình tiến sĩ, một hợp đồng mới cho nghiên cứu sinh tiến sĩ đã được đề xuất với sự đảm bảo nhiều hơn và có thể được điều chỉnh cho từng trường hợp cá nhân. "Hợp đồng tiến sĩ" mới, được tạo ra bởi Nghị định ngày 23 tháng 4 năm 2009, là hợp đồng duy nhất cho tất cả các trường đại học công lập hoặc các viện nghiên cứu (các trường đại học và các tổ chức nghiên cứu) và bảo vệ tốt hơn các biện pháp trước đây. Trong một hợp đồng duy nhất, nó bao gồm tất cả các hoạt động trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị tiến sĩ nhưng cũng bổ sung các hoạt động quan tâm cho triển vọng nghề nghiệp của sinh viên (giảng dạy, nhiệm vụ công ty, quảng bá nghiên cứu, lưu thông thông tin khoa học và kỹ thuật). Đồng ý cho một khoảng thời gian ba năm, có thể kéo dài thêm một năm, vì những lý do cụ thể liên

quan đến luận án hoặc cuộc sống cá nhân của sinh viên tiến sĩ như nghỉ đẻ hoặc nghỉ ốm. Hợp đồng tiến sĩ sẽ cung cấp bảo hiểm phúc lợi cho một hợp đồng lao động thực tế, phù hợp với luật pháp. Cụ thể, đơn vị tuyển sinh nên cung cấp cho nghiên cứu sinh chương trình đào tạo tiến sĩ cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của mình cho dù cho việc chuẩn bị luận án hoặc các hoạt động bổ sung được giao cho người đó.

Hợp đồng tiến sĩ nói riêng quy định tiền lương có thể được đàm phán ở mức tối thiểu và không có trần. Bằng cách này, các trường đại học và các tổ chức nghiên cứu có thể thực sự cạnh tranh để thu hút tốt nhất vào phòng thí nghiệm ngay cả việc làm luận án. Thạc sĩ trẻ tốt nghiệp hoặc kỹ sư trẻ cũng có thể thực sự cam kết một luận án mà không cần từ bỏ bất kỳ yêu cầu tiền lương.

Các tình trạng khác cho nghiên cứu sinh tiến sĩ có thể là nghiên cứu sinh được hưởng lợi từ một khoản trợ cấp nghiên cứu. Có một số nguồn tài trợ cho nghiên cứu sinh tiến sĩ:

1. Trợ cấp từ Bộ Giáo dục Đại học

Hàng năm, Bộ trao tặng một khoản trợ cấp cho các trường đại học do trường đại học cung cấp sau khi xác định các chủ đề luận án và các đội chủ nhà. Các khoản trợ cấp được cấp bởi trường Tiến sĩ đối với những ứng viên tốt nhất sau khi kiểm tra hồ sơ của họ: kết quả của bằng thạc sĩ là đặc biệt quyết định. Mục đích là để cho phép sinh viên tiến sĩ tận tâm hoàn toàn để nghiên cứu công việc để chuẩn bị luận án của họ. Các khoản trợ cấp là ba năm. Những người nộp đơn phải dưới 25 tuổi nhưng có

thể được cho phép dưới 30 tuổi. Bằng cấp điều kiện tiên quyết là: bằng thạc sĩ hoặc tương đương / phân chia. Người nộp đơn phải là người Pháp (hoặc đang nhập quốc tịch) hoặc là công dân của một quốc gia thành viên của EU hoặc đã đạt được bằng Thạc sĩ ở Pháp.

Có thể làm việc như một người giám sát / người dạy kèm (xem bên dưới). Đối với an sinh xã hội, hệ thống chung được áp dụng như đối với đóng góp hưu trí.

2. Tài trợ thông qua Công ước Industrielle de Formation par la Recherche (CIFRE - Hiệp định nghiên cứu đào tạo công nghiệp) Đây là những hợp đồng giữa một phòng thí nghiệm nghiên cứu công cộng và một công ty. Một phòng thí nghiệm nhận được khoản trợ cấp CIFRE thường xuất bản một cuộc gọi cho các ứng dụng từ sinh viên có thể có hứng thú. Mục đích là để có thể chuẩn bị một luận án trong khi làm việc cho một công ty trong một chương trình nghiên cứu và phát triển trong liên lạc với một nhóm nghiên cứu bên ngoài công ty và đồng thời tăng cường khả năng công nghệ của công ty. Ứng viên phải dưới 26 tuổi nhưng có quốc tịch. Hai giám đốc (giáo viên và nghiên cứu của HDR và người làm việc trong phòng nghiên cứu hoặc khoa nghiên cứu của công ty) nên giám sát tiến sĩ. Các khoản trợ cấp là ba năm.

3. Học bổng Tiến sĩ Kỹ thuật (BDI - trợ cấp Tiến sĩ Kỹ thuật)

Đây là do CNRS trao tặng, toàn bộ hoặc một phần tài trợ cho tổ chức nghiên cứu khác (công ty) hoặc một cơ quan chính quyền địa phương (ví dụ: một vùng). Họ được trao (hoặc không) các phòng thí nghiệm có liên quan đến CNRS đã nộp đơn lên

CNRS mô tả chi tiết về chủ đề luận án, đội chủ nhà và CV của ứng viên tiến sĩ. Ứng viên phải dưới 27 tuổi và tốt nhất nên có bằng kỹ sư hoặc tương đương (ngoài DEA).

4. Trợ cấp khu vực hoặc trợ cấp của chính phủ

Các cơ quan chính quyền địa phương (chủ yếu là các khu vực) có thể cung cấp trợ cấp nghiên cứu hoặc trợ cấp cho các phòng thí nghiệm nghiên cứu về các chủ đề được coi là ưu tiên cho họ. Tùy thuộc vào khu vực, các điều kiện cấp dưỡng sẽ được áp dụng quy trình BDI nói trên (đối tượng, phòng thí nghiệm, CV của ứng viên).

5. Tài trợ từ các tổ chức nghiên cứu khác

Giống như CNRS, các tổ chức nghiên cứu hoặc cơ quan nghiên cứu khác (INSERM, INRIA, INRA, INED, CNES, IFREMER, ONERA, ADEME, ANVAR ...) có thể tài trợ hoặc cùng nhau tài trợ cho các luận án. Các điều kiện trao tặng khoản phụ cấp phải tuân theo quy trình BDI nói trên (đối tượng, phòng thí nghiệm, CV của ứng viên).

6. Tài trợ bởi các tổ chức tư nhân

Trong khuôn khổ hợp tác với khu vực công nghiệp tư nhân hoặc bán công, một số phòng thí nghiệm có thể được hưởng lợi từ tiền trợ cấp hoặc tiền lương cho sinh viên tiến sĩ. Để có được nguồn tài trợ này, các ứng cử viên được mời liên lạc với các phòng thí nghiệm và tham khảo trang web của các công ty công nghiệp hiện đại: ô tô, hàng không, hoá chất, dược phẩm, điện tử, xăng dầu ...)

7. Trợ cấp cho sinh viên nước ngoài

Viện nghiên cứu phát triển (IRD) cấp một khoản trợ cấp cho sinh viên tốt nghiệp của Master nước ngoài. Hơn nữa, tùy theo quốc gia, có thể một số sinh viên nước ngoài và trong một số điều kiện để có được một khoản trợ cấp luận án từ chính phủ và / hoặc chính phủ Pháp.

8. CEA (Cơ quan Năng lượng nguyên tử của Tổ chức Năng lượng Nguyên tử)

CEA có thể ký một hợp đồng luận án với các sinh viên tiến sĩ chuẩn bị luận văn của họ trong các phòng thí nghiệm. Hợp đồng này được thiết kế để cho phép các sinh viên tiến sĩ trẻ lựa chọn tiến hành một dự án nghiên cứu thuộc một trong các lĩnh vực chuyên môn của CEA: nghiên cứu cơ bản về vật lý và khoa học sự sống, nghiên cứu công nghệ cho ngành, R & D cho năng lượng hạt nhân, phòng thủ hạt nhân, bảo vệ và an toàn hoạt động (các chủ đề nghiên cứu của các phòng thí nghiệm của CEA). Việc hoàn thành và thực hiện dự án nghiên cứu, được giám sát bởi một kỹ sư hoặc nhà nghiên cứu đã được xác nhận, cũng như một giám sát viên luận án được trường chấp thuận (các trường đại học đã ký một thỏa thuận khung với CEA) cho phép trình bày luận án và trao giải của Tiến sĩ Đại học bằng cấp. Trong tất cả các trường hợp hợp đồng luận án là hợp đồng lao động dài hạn 3 năm với điều kiện CEA là người sử dụng lao động.

Sắp xếp giám sát

Thứ tự ngày 7 tháng 8 năm 2006 mở ra chương trình đào tạo tiến sĩ cho tất cả các đối tác khoa học với mục tiêu duy nhất là đạt được sự xuất sắc trong nghiên cứu. Sự chú ý đến việc thực hiện "điều lệ luận án", một hợp đồng đạo đức chân chính giữa sinh viên tiến sĩ, người giám sát luận án, trưởng khoa tiến sĩ và giám đốc của phòng thí nghiệm chủ, đảm bảo chất lượng trong chừng mực xác định quyền và nghĩa vụ của mỗi bữa tiệc. Việc chuẩn bị luận văn phải là một phần của một dự án cá nhân và chuyên nghiệp được xác định rõ ràng trong mục tiêu và nguồn lực. Trong quá trình chuẩn bị luận văn của mình, sinh viên tiến sĩ là một phần không tách rời của đơn vị nghiên cứu.

Một luận án có thể được giám sát cùng bởi hai giám sát viên luận án.

Pháp lệnh ngày 6 tháng 1 năm 2005 quy định rằng để củng cố việc xây dựng khu vực giáo dục và nghiên cứu ở Châu Âu và phát triển hợp tác quốc tế, một cơ sở giáo dục đại học của Pháp có thẩm quyền để trao giải cho tiến sĩ có thể ký một thỏa thuận với một hoặc nhiều cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, các quốc gia của họ có cùng tình trạng, nhằm mục đích tổ chức giám sát nghiên cứu chung của quốc tế theo các điều khoản được đặt theo thứ tự này. Sự giám sát chung giữa các quốc gia nhằm tăng cường chiều hướng quốc tế của các trường tiến sĩ, thuận lợi cho sự phát triển của sinh viên tiến sĩ trong các môi trường khoa học và văn hoá khác nhau và phát triển hợp tác khoa học giữa các nhóm nghiên cứu Pháp và nước ngoài. Thỏa thuận có thể là một hiệp định khung kèm theo cho mỗi luận án bằng một bản thỏa thuận hoặc một

hiệp định ký kết cụ thể cho mỗi luận án. Các hiệp định này phải ghi rõ tên của các cơ sở giáo dục đại học theo hợp đồng, và cho mỗi luận án, tên của sinh viên trong đề tài và chủ đề luận án. Họ ràng buộc các tổ chức ký kết trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại. Các bằng tiến sĩ được trao trong khuôn khổ của lệnh được công nhận một cách chính đáng ở Pháp. Các thoả thuận phải đề cập đến các hình thức công nhận ở nước hoặc quốc gia khác. Khi các quy tắc áp dụng cho nghiên cứu tiến sĩ tại các quốc gia liên quan không tương thích với nhau, các tổ chức của Pháp được phép từ các quy định của lệnh nói trên vào ngày 25 tháng 4 năm 2002 về các khía cạnh cụ thể này, đồng thời tôn trọng các quy định của lệnh này theo các thuật ngữ được định nghĩa bởi thoả thuận. Sinh viên tiến sĩ thực hiện công việc của họ theo trách nhiệm, ở mỗi quốc gia liên quan, của một người giám sát luận án, những người cam kết thực hiện vai trò giám sát của mình trong hợp tác với các giám sát luận án khác. Người hướng dẫn luận án và sinh viên tiến sĩ ký kết thoả thuận đã đề cập trong điều 3 cho luận án có liên quan. Luận án được chuẩn bị trong các khoảng thời gian luân phiên giữa các tổ chức có liên quan theo sự cân bằng và các điều khoản được xác định trong hiệp định.

Khả năng sử dụng

Đào tạo tiến sĩ bao gồm đào tạo thông qua nghiên cứu, nghiên cứu và đổi mới. Nó là một chủ đề kinh doanh chuyên nghiệp, làm việc thành công, có biến đổi và có thể biến đổi phụ thuộc vào ngành.

Có được một bằng tiến sĩ cũng có thể được đăng ký để được chấp thuận giám sát nghiên cứu, bằng tốt nghiệp xác nhận năng khiếu để thực hiện nghiên cứu cấp cao ban đầu và khả năng giám sát các nhà nghiên cứu trẻ. Mục đích chính của văn bằng này là cho phép tiếp cận với nghề của 'giảng viên đại học'.

Đánh giá

Nghiên cứu sinh tiến sĩ thực hiện công việc của họ dưới sự kiểm soát và trách nhiệm của người hướng dẫn luận án cho họ.

Chức năng của người hướng dẫn luận án tiến sĩ:

- Giảng viên và nghiên cứu sinh được tập hợp theo các điều khoản của việc chỉ định các thành viên của Hội đồng các trường đại học quốc gia hoặc bởi các giáo viên xếp hạng tương đương mà không được giám sát bởi Bộ Giáo dục; cho nhân viên của các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức nghiên cứu công cộng và cơ sở nghiên cứu, đủ điều kiện để giám sát nghiên cứu;
- Các cá nhân khác, các nghiên cứu sinh tiến sĩ, được tuyển chọn bởi năng lực khoa học của người đứng đầu, theo đề nghị của người đứng đầu của trường tiến sĩ và được xác nhận bởi ban khoa học của viện.

Ủy ban khoa học của cơ quan này quyết định số lượng sinh viên tiến sĩ tối đa phải được giám sát bởi một giám sát luận án, có thể theo các lĩnh vực môn học có liên quan, sau khi được ban giám hiệu trường tiến sĩ phê duyệt. Đối với vấn đề này, các đối tượng được các tổ chức thống nhất đều được tính đến trong đánh giá thường xuyên của các trường tiến sĩ.

Chúng nhận

Việc ủy quyền đưa ra luận văn được đưa ra bởi người đứng đầu, sau khi được sự chấp thuận của người đứng đầu hiệu trưởng trường tiến sĩ và đề xuất của giám sát luận án. Công việc của ứng viên trước đây đã được kiểm tra bởi ít nhất hai giám khảo do người đứng đầu chấp thuận để giám sát nghiên cứu hoặc thuộc một trong các loại được nêu trong điều 17 ở trên, theo đề nghị của hiệu trưởng trường tiến sĩ sau khi được sự chấp thuận của giám sát viên luận án. Các giám định viên không nên thuộc về trường tiến sĩ và cơ sở của ứng viên. Các thẩm định viên của các trường đại học nước ngoài hoặc các viện nghiên cứu có thể được triệu tập. Những người đánh giá sẽ thông báo quyết định của họ bằng các báo cáo bằng văn bản trên cơ sở đó người đứng đầu tổ chức cho phép luận án, sau khi được sự đồng ý của người đứng đầu của tiến sĩ. Các báo cáo này được trao cho ban giám khảo và ứng cử viên trước khi trình bày luận án.

Ban giám khảo luận án được người đứng đầu chỉ định, sau khi được chủ nhiệm khoa và giám sát luận án chấp thuận. Ban giám khảo có thể gồm từ 3 đến 8 thành viên. Ít nhất một nửa trong số đó là nhân cách người Pháp hoặc nước ngoài, bên cạnh trường tiến sĩ và tổ chức tuyển sinh của ứng cử viên và được lựa chọn dựa trên năng lực khoa học của mình, tùy thuộc vào các điều khoản có liên quan đến việc giám sát luận án quốc tế. Khi một số tổ chức có đủ điều kiện để cùng trao giải cho tiến sĩ, bồi thẩm đoàn được chỉ định bởi những người đứng đầu cơ quan có liên quan theo các

điều kiện quy định trong hiệp định liên kết với họ. Ít nhất một nửa bồi thẩm đoàn phải được thành lập hoặc giảng viên hoặc được thu thập theo quy định về việc chỉ định các thành viên của Đại học Quốc gia Conseil (Hội đồng Đại học Quốc gia) hoặc giáo viên có trình độ tương đương không thuộc Bộ Giáo dục Cao cấp. Các thành viên của ban giám khảo chọn một chủ tịch từ các thành viên của họ và, nếu có thể, một phóng viên luận án. Chủ tịch phải là giảng viên hoặc giáo viên hoặc giáo viên có trình độ tương đương như đoạn trước. Người giám sát luận án, nếu anh ta tham gia bồi thẩm đoàn, không được chọn làm phóng viên luận án hoặc chủ tịch hội đồng giám khảo.

Luận án được trình bày công khai, trừ khi một người được ban hành đặc biệt nếu chủ đề của luận văn có chứa tài liệu đã được chứng minh là bí mật. Trước khi trình bày, bản tóm tắt luận án được lưu hành trong tổ chức hoặc các tổ chức được hưởng sự công nhận chung. Sau bài trình bày, luận văn được lưu hành trong cộng đồng trường đại học. Là một phần của các cuộc thảo luận, ban giám khảo đánh giá chất lượng công việc của ứng viên, khả năng của mình để đưa nó vào bối cảnh khoa học và những phẩm chất trình bày của mình. Khi tác phẩm tương ứng với nghiên cứu tập thể, chia sẻ cá nhân của mỗi ứng cử viên được đánh giá bằng một luận án mà họ soạn thảo và trình bày riêng cho bồi thẩm đoàn.

Sự chấp nhận hoặc hoãn lại được công bố sau khi thảo luận của bồi thẩm đoàn. Chủ tịch ký bản báo cáo luận án được tất cả các thành viên của bồi thẩm đoàn ký. Báo cáo này có thể chỉ ra một trong những điểm sau đây: danh dự, danh dự, rất danh dự

"kiêm danh tiếng". Điểm cao nhất được dành cho những ứng viên có phẩm chất đặc biệt được thể hiện qua công việc và trình bày của họ, chỉ có thể được trao sau một cuộc bỏ phiếu kín đáo và nhất trí của các thành viên ban giám khảo. Trong trường hợp này, chủ tịch ban giám khảo dự thảo một báo cáo bổ sung cho thấy sự khác biệt này. Báo cáo luận án quy định, nếu có thể, rằng cơ sở giáo dục không cấp học bổng. Báo cáo luận án được thông báo cho ứng viên.

Bằng tiến sĩ cấp quốc gia do người đứng đầu hoặc người đứng đầu sau khi có quyết định của ban giám khảo. Tên và con dấu của tổ chức hoặc cơ quan trao học vị tiến sĩ được nêu trên giấy chứng nhận. Trường đề, tiêu đề của luận án hoặc tên của công trình chính, tên của trường tiến sĩ và tên và chức danh của các thành viên ban giám khảo và, nếu có thể, chỉ dẫn về giám sát luận án quốc tế cũng được đề cập đến.

Việc trao bằng tiến sĩ cấp quốc gia trao bằng tiến sĩ.

Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cụ thể, tổng thời gian đào tạo, được tổ chức thành ba kỳ, khác nhau, phụ thuộc vào đối tượng và dẫn đến việc trao bằng cấp sau:

- Trong y khoa: cần phải có 9 đến 11 năm học để lấy bằng tốt nghiệp Y khoa và Bằng tốt nghiệp chuyên ngành (4 năm đối với chuyên khoa và 5 năm đối với các chuyên khoa phẫu thuật).

- Trong lĩnh vực nha khoa: bằng 6 năm học hoặc sau khi hoàn thành bằng chứng nhận về các nghiên cứu phẫu thuật nha khoa khác (bằng bác sĩ gia đình), sau 6 năm học hoặc 8 năm.

- Trong lĩnh vực dược: Bằng tốt nghiệp dược của tiểu bang được cấp sau 6 năm học hoặc 9 năm khi hoàn thành bằng chứng nhận các nghiên cứu chuyên ngành.

Ngoài những văn bằng quốc gia được Bộ Giáo dục Đại học chấp thuận, các trường đại học có thể tự thiết lập các văn bằng chứng chỉ của mình (bằng cấp của trường đại học hoặc của cơ sở). Các văn bằng này thuộc thẩm quyền độc quyền của các tổ chức mà không có Nhà nước có thể can thiệp vào sự công nhận của họ hoặc kiểm soát chất lượng của họ. Các thể chế có thể sử dụng phương pháp này để đáp ứng các nhu cầu cụ thể hoặc tạm thời, chuyên nghiệp nói riêng. Tuy nhiên, chính sách do Bộ Giáo dục Đại học tiến hành nhằm ưu tiên cho hệ thống văn bằng quốc gia, cung cấp cho sinh viên những bảo đảm tốt hơn.